

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/11/2017.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 07/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thúy P Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn L Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị P có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Thúy P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P và anh L sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 169 quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 13/12/2011. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống thì vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Duy H, sinh ngày: 27/01/2011, hiện cháu H đang sống chung với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu anh L cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị P trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con; đối với vấn đề hôn nhân, việc nuôi con, tài sản và nợ chung chị P vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn L vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P đã cung cấp các chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh, xác nhận ngày 04/7/2017 của Công an xã P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc chị Trương Thị Thúy P khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Nguyễn Tấn L hiện nay đang trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 13/12/2011; do đó hôn nhân giữa chị P và anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo chị P trình bày thì vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do vì anh L ham chơi, không quan tâm đến gia đình mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn, năn nỉ nhưng anh L vẫn không nghe. Đến tháng 11/2015 thì vợ chồng ly thân với nhau cho đến nay.

Tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị P thì giữa vợ chồng có sự bất hòa và đã ly thân từ năm 2015 đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị P, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh L biết, tuy nhiên anh L không có ý kiến đối với vụ án, đồng thời anh L cũng không đến Tòa án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống thì giữa anh L và chị P có một người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Duy H, sinh ngày: 27/01/2011, hiện cháu H đang sống chung với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh L không có ý kiến, tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt, đồng thời để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu H cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị P trình bày không có, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị P trình bày không có, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Trương Thị Thúy P được ly hôn với anh Nguyễn Tấn L.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Duy H (sinh ngày: 27/01/2011 – hiện đang sống chung với chị P) cho chị Trương Thị Thúy P được tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị P không yêu cầu).

Anh Nguyễn Tấn L được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu H, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí: Chị Trương Thị Thúy P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 09155 ngày 24/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang